|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **SỞ TƯ PHÁP** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC I**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /3/2023 của Sở Tư pháp)*

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Dự kiến sản phẩm** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác chỉ đạo, điều hành kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông** | | | | |
| 1.1 | Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh*” của tỉnh và của Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Văn phòng Sở | Đạt được các chỉ tiêu theo Kế hoạch | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 1.2 | Tham gia góp ý, thẩm định dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh | Phòng Xây dựng, kiểm tra và TDTHPL | Văn phòng Sở | Văn bản góp ý; Báo cáo thẩm định | Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh |
| **2** | **Đánh giá tác động TTHC** | | | | |
| 2.1 | Thực hiện đánh giá tác động đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC được giao chủ trì soạn thảo (nếu có) | Phòng, Trung tâm chủ trì soạn thảo văn bản QPPL | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo đánh giá tác động | Trong năm 2023 |
| 2.2 | Thẩm định quy định về TTHC trong các văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (nếu có) | Phòng Xây dựng, kiểm tra và TDTHPL | Văn phòng Sở | Báo cáo thẩm định | Trong năm 2023 |
| **3** | **Công bố, công khai TTHC, kiểm soát chất lượng TTHC và cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC** | | | | |
| 3.1 | Rà soát, cập nhật, trình UBND tỉnh công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | Quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của UBND tỉnh | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 3.2 | Thống kê, xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố (lần đầu) và công khai trên Cổng Thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Quyết định công bố TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh | Trước ngày 01/4/2023 |
| 3.3 | Cập nhật hồ sơ, công khai TTHC của ngành đã được UBND tỉnh công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật | TTHC được cập nhật, công khai lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 3.4 | Niêm yết, công khai danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của Sở | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Văn phòng Sở | TTHC được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời | Thường xuyên trong năm 2023 |
| **4** | **Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện TTHC** | | | | |
| 4.1 | Thực hiện tự kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Sở (Lồng ghép trong tự kiểm tra cải cách hành chính/kiểm tra công vụ) | Văn phòng Sở | Thanh tra Sở; Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Báo cáo kết quả kiểm tra lồng ghép trong báo cáo kiểm soát TTHC, cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng, năm | Theo Kế hoạch riêng |
| 4.2 | Thực hiện điều tra xã hội học về chất lượng phục vụ, giải quyết TTHC của Sở Tư pháp | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Phiếu khảo sát; Báo cáo kết quả đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân | Hàng quý theo Kế hoạch |
| **5** | **Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính** | | | | |
| 5.1 | Kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị gửi cá nhân, tổ chức và công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Chính phủ | Ngay sau khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị |
| **6** | **Thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC** | | | | |
| 6.1 | Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC; tăng cường xây dựng các tin, bài, phóng sự về công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh, của ngành | Văn phòng Sở; Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Các tin, bài, phóng sự trên Cổng thông tin điện tử Sở, Bản tin Tư pháp, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh và các phương triện truyền thông đại chúng khác,... | Thường xuyên trong năm 2023 |
| **7** | **Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC** | | | | |
| 7.1 | Tiếp tục nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Kết quả điều tra xã hội học của Sở Tư pháp tăng so với các năm trước | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.2 | Tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu là 70% số hồ sơ tiếp nhận | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | TTHC được số hóa thành phần đầu vào và đính kèm kết quả đầu ra | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.3 | Cập nhật đầy đủ, kịp thời quy trình nội bộ điện tử giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử) sau khi được UBND tỉnh công bố | Văn phòng Sở; Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh | Quy trình điện tử được cập nhật | Trong vòng 03 ngày kể từ ngày có Quyết định công bố của UBND tỉnh |
| 7.4 | Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã | Số lượng bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.5 | Thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp tại Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.6 | Thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.7 | 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình và cập nhật lên cơ sở dữ liệu TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục DVC trực tuyến được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Văn phòng Sở | - Rà soát các TTHC có đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình;  - Quyết định công bố DVC trực tuyến toàn trình;  - Tích hợp, cung cấp DVC trực tuyến trên DVC quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.8 | Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà Sở đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp được nâng lên | Trong năm 2023 |
| 7.9 | Tối thiểu 50% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Văn phòng Sở; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC được thực hiện chuyển khoản, công bố, niêm yết mã QR tài khoản thu phí; Máy quẹt thẻ; dịch vụ thu hộ... | Thường xuyên trong năm 2023 |
| 7.10 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp qua kết quả điều tra xã hội học | Trong năm 2023 |
| 7.11 | Cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp | Công văn cử cán bộ tham gia tập huấn | Theo Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh |
| 7.12 | Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức khi bị trễ hẹn, chậm trả kết quả giải quyết TTHC | Giám đốc Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Văn phòng Sở | Văn bản xin lỗi | Thường xuyên trong năm 2023 |
| **8** | **Chế độ thông tin, báo cáo** | | | | |
| 8.1 | Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC của Sở (hàng quý, năm) | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và Bổ trợ tư pháp; Thanh tra Sở | Báo cáo | - Trước ngày 20/3 đối với báo cáo quý I;  - Trước ngày 20/6 đối với báo cáo quý II;  - Trước ngày 20/9 đối với báo cáo quý III;  - Trước ngày 20/12 đối với báo cáo năm. |
| 8.2 | Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của Văn phòng UBND tỉnh | Văn phòng Sở | Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở | Báo cáo | Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **SỞ TƯ PHÁP** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC II**

**NỘI DUNG KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STP ngày /3/2023 của Sở Tư pháp)*

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Dự kiến**  **sản phẩm** | **Thời gian**  **thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Cụ thể:  1.1. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam;  1.2. Cấp thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;  1.3. Cấp lại thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;  1.4. Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại;  1.5. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại. | Văn phòng Sở | Phòng Hành chính và bổ trợ tư pháp; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước | Các biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC | Từ tháng 3/2023 |
|  | Phân loại kết quả rà soát, đánh giá TTHC, xây dựng báo cáo phương án đơn giản hóa gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp | Văn phòng Sở |  | Kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC; Báo cáo đơn giản hóa TTHC | Tháng 6/2023 |